TAND HUYỆN THIỆU HOÁ **TỈNH THANH HOÁ** **----------o0o----------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------o0o----------**
Số:27/2021/QĐST- HNGĐ	Thiệu Hóa, ngày 06 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHÂN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2021/HNGĐ-TLST ngày 19 tháng 03 năm 2021 Về việc "Tranh chấp HNGĐ", giữa:

- Nguyên đơn: - Chi Nguyễn Thị B, sinh năm 1987.

Trú tại: Trú tại: Thôn T Đồng, xã Thiệu T, huyện Thiệu Hóa,Thanh Hóa.

Bị đơn:- Anh Trịnh Quốc C, Sinh nằm1985.

Trú tại: Trú tại: Thôn T Đồng, xã Thiệu T, huyện Thiệu Hóa,Thanh Hóa

Căn cứ điều 212 và điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 81; 82 và 83; luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí và Lệ phí: khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5, nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/ 2016.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã được ghi nhận trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 29 / 03 / 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Chị Nguyễn Thị B và anh Trịnh Quốc C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung với nhau là Trịnh Tiến Dũng sinh ngày 25/03/2009 và Trịnh Quang Hòa, sinh ngày 25/02/2013, ly hôn chị Nguyễn Thị B và anh Trịnh Quốc C thống nhất:

Chị Nguyễn Thị B trực nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trịnh Quang Hòa; anh Trịnh Quốc C trực nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trịnh Tiến Dũng. Mỗi người nuôi một cháu nên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên được quyền đi lai chăm sóc con chung, không ai được cản trở ngăn cấm.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị B và anh Trịnh Quốc C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị B và anh Trịnh Quốc C thống nhất chị B nạp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng),

- Tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị B đã nạp theo biên lai số AA/2018/0007435 ngày 19 tháng 03 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được trừ vào án phí ly hôn, trả lại cho chị B tiền tam ứng án phí còn thừa số tiền là150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự.
- VKS huyện Thiệu Hoá.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Thi hành án để thi hành.
- Giám đốc án.
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Lê Văn Hà